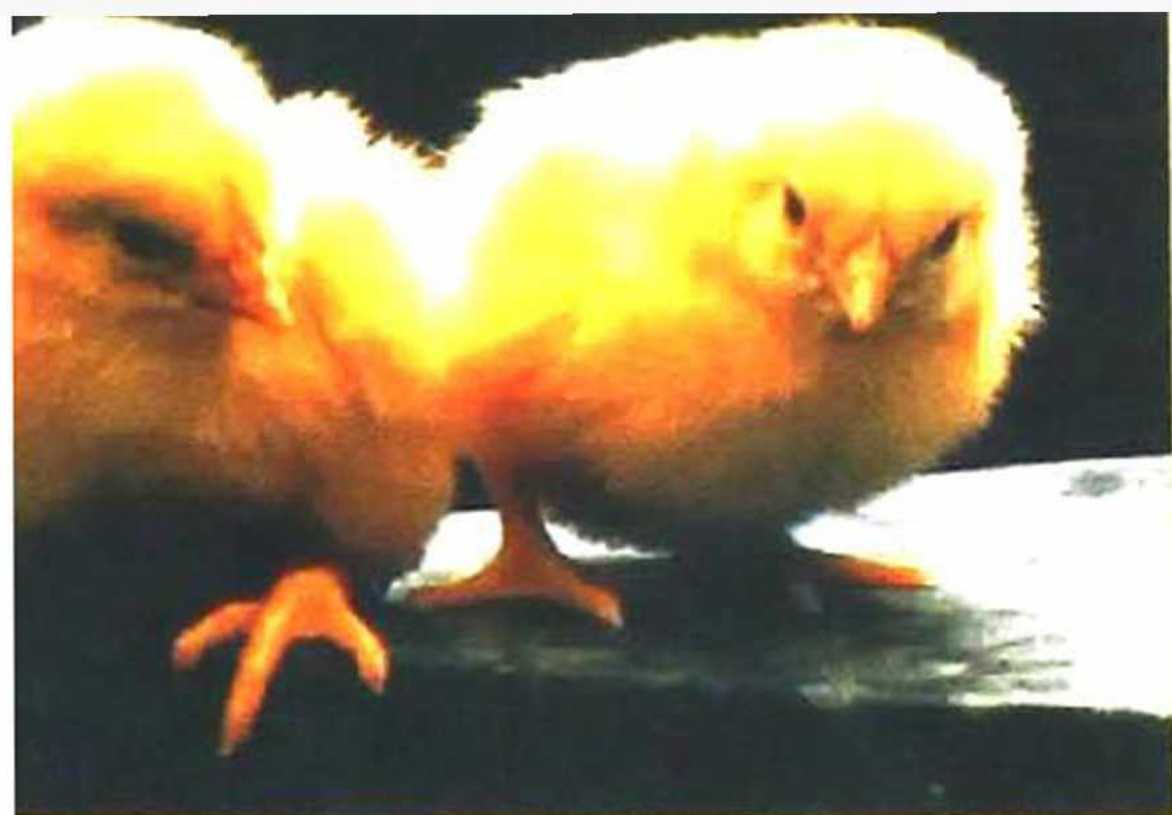
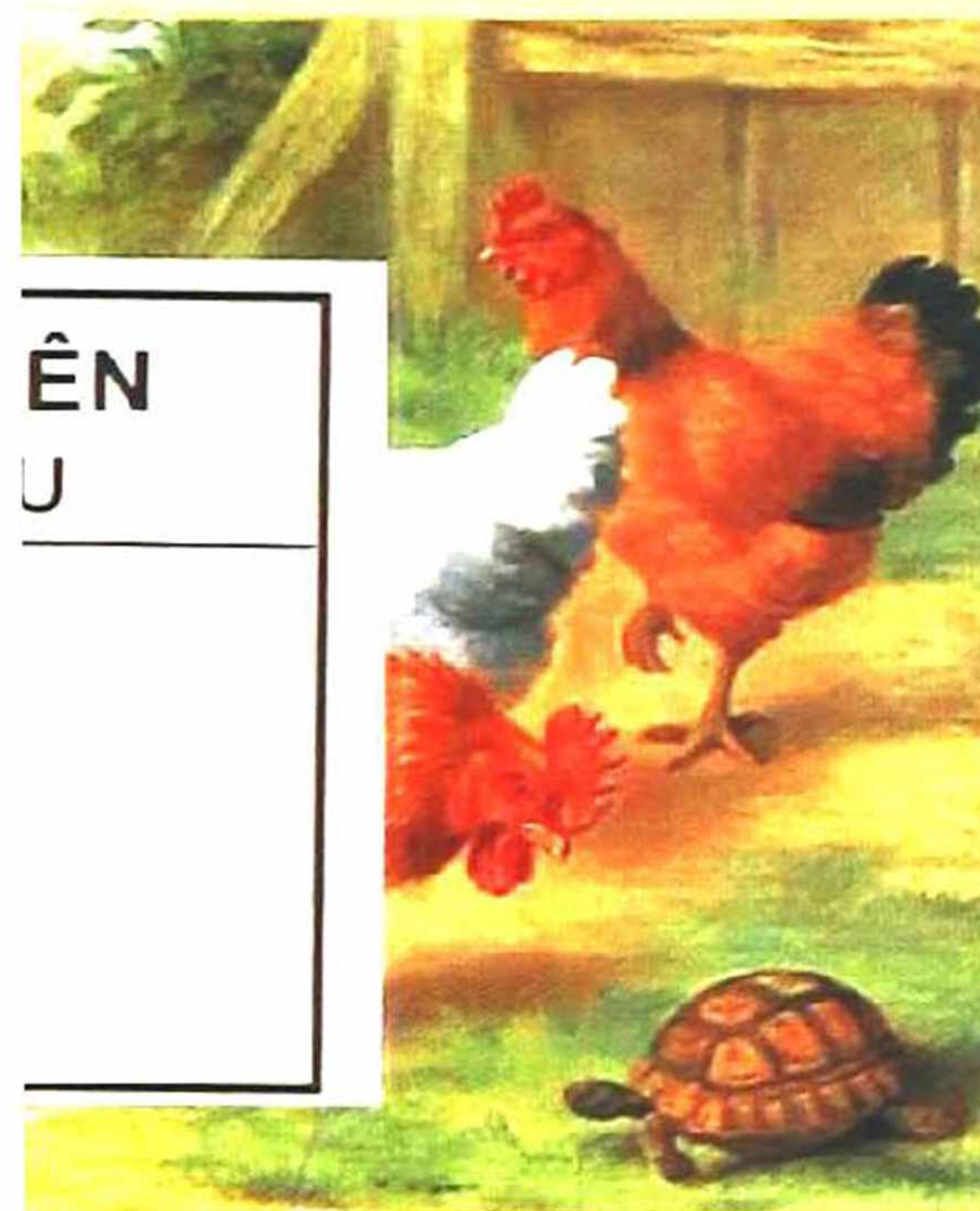




NGUYỄN KHẮC THỊ
(biên soạn)



HƯỚNG DẪN CHĂN NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO GIA CẦM



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC

**HƯỚNG DẪN CHĂM NUÔI
&
PHÒNG TRỊ BỆNH CHO GIA CẦM**

NGUYỄN KHẮC THỊ
(*Biên soạn*)

HƯỚNG DẪN CHĂM NUÔI
&
PHÒNG TRỊ BỆNH CHO GIA CẦM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ DÂN TỘC

PHẦN I

SINH LÝ TIÊU HOÁ VÀ SINH LÝ SINH SẢN Ở GIA CẦM

A. SINH LÝ TIÊU HOÁ Ở GIA CẦM

I. CẤU TẠO CƠ QUAN TIÊU HOÁ Ở GIA CẦM

Cơ quan tiêu hoá ở gia cầm bao gồm: miệng, điều, dạ dày cơ, dạ dày tuyến, ruột non, ruột già, tuyến tụy, túi mật và ống mật.

1. Miệng

Gia cầm không có răng, chúng dùng mỏ để lấy thức ăn. Hình dạng mỏ của các loại gia cầm rất khác nhau: ngỗng, vịt, ngan, mỏ dài, bẹt, đoạn cuối cong tròn, phần trên cong xuống dưới, bên trong có các máu nhỏ để lọc thức ăn. Còn ở gà, chim bồ câu, gà tây, mỏ cứng, ngắn nhọn, hơi cong xuống phía dưới.

Mỏ gia cầm được cấu tạo bởi chất sừng, trong đó có nhiều sợi dây thần kinh bao bọc. Dây thần kinh còn có ở trên vòm miệng cứng và dưới lớp sừng biểu bì của lưỡi. Lưỡi gia cầm nằm ở dưới đáy khoang miệng,

toàn bộ mặt lưỡi được phủ bởi biểu mô hình vảy, xếp thành tầng dày hướng về cổ họng để đưa thức ăn về phía thực quản, thị giác và xúc giác kiểm tra tiếp nhận thức ăn. Đối với loài thú cầm, mép lưỡi có những mấu sừng hình kim cùng với những tấm nhỏ bên cạnh nằm ngang, mục đích để giữ thức ăn lại và đẩy nước ra (khi mò thức ăn).

Trong xoang miệng có những mấu thị giác. Ở gia cầm nhỏ có khoảng 12 mấu, đến khi được hai tháng tuổi số mấu vị giác tăng gấp đôi. Tuyến nước bọt nằm toàn bộ trong xoang miệng và hầu tạo ra khoảng 8 vùng.

Gia cầm lấy thức ăn bằng mỏ, tốc độ lấy thức ăn tùy thuộc vào giống loài, tuổi v.v... Thức ăn được giữ trong miệng phụ thuộc vào cấu trúc hoặc dạng thức ăn.

Gia cầm nuốt thức ăn nhờ lưỡi chuyển động nhanh, thức ăn xuống lưỡi và được đẩy vào thực quản. Mặt trong thực quản được phủ một lớp vỏ dày, trong đó có các tuyến nhầy làm thức ăn di chuyển dễ dàng khi gia cầm ăn vào.

2. Điều

Điều nằm ở bên phải khoang ngực, nơi tiếp giáp giữa ngực và cổ. Bên ngoài điều được gắn với lớp da

cổ và ngực, có tính đàn hồi lớn, giúp thức ăn giữ lại đó dễ dàng. Ở gia cầm cạn, điều là chỗ phình to của đoạn cuối thực quản, còn ở thủy cầm chỉ hơi phình một chút.

Thức ăn ở điều được giữ lại lâu hay mau còn tùy thuộc vào loại thức ăn. Thường thức ăn được giữ lại ở trong điều khoảng 5 giờ, nếu chênh lệch mức thời gian đó thì nó có thể bị giữ lại, không tiêu. Điều ở gia cầm không có tuyến dịch nhầy, trên vách điều có mạng lưới chằng chịt theo đường ngang dọc của màng cơ. Sự co bóp của điều thực hiện ngay sau khi thức ăn xuống điều. Đợt và tần số co bóp phụ thuộc vào lượng thức ăn nhiều hay ít ở trong điều.

3. Dạ dày

Dạ dày chia ra: dạ dày tuyến và dạ dày cơ.

Dạ dày cơ: Được cấu tạo từ cơ vân, có dạng hình đĩa hơi bóp ở phía dưới. Mặt trong dạ dày cơ phủ một lớp màng nhầy rất dày, có tác dụng chống lại áp lực của sự co thắt và trong quá trình nghiền thức ăn, chống lại sự ăn mòn của hợp chất axit clohydric và men pepsin. Màng nhầy dày gồm 2 lớp, lớp ngoài được cấu tạo bởi tế bào biểu bì phủ lớp màng chất sừng và một lớp nhầy đặc cùng với mô liên kết chặt phía dưới. Dịch dạ dày cơ trắng đục và toan (độ axit).

Dạ dày tuyến: Dạ dày tuyến cấu tạo từ cơ trơn, là dạng ống ngắn có hình ovan, nằm giữa thực quản và dạ dày. Bề mặt của nó được phủ bởi màng tuyến và tiết ra dịch vị, dạ dày tuyến coi như (dạ dày thực) của gia cầm, vì nó tiết ra các men tiêu hoá sơ bộ (Hcl, pepsin, musin). Cơ vòng của dạ dày tuyến phát triển mạnh và chắc. Sự chế tiết dịch vị của tuyến dạ dày này phụ thuộc vào tuổi, trạng thái sinh lý, chất lượng và mùi vị của thức ăn. Thức ăn không giữ lâu ở dạ dày tuyến, khi được dịch dạ dày làm ướt, thức ăn chuyển đến dạ dày cơ nhờ nhịp co bóp đều đặn của dạ dày cơ.

4. Ruột non

Ruột non liên với dạ dày cơ gọi là tá tràng, nó gấp khúc. Ở đó có tuyến tụy, ống dẫn dịch tuyến tụy đổ vào tá tràng. Mặt trong của khoang ruột non gồm có nhung mao và những tuyến ruột. Đường kính của khoang ruột non không đều. Bên trong nhung mao được thay thế bởi lớp mao dẫn. Thành ruột được cấu tạo bởi 2 lớp cơ gồm có cơ vòng và cơ dọc, nhờ đó mà thức ăn được đảo trộn giúp gia cầm tiêu hoá và hấp thụ tốt hơn.

Khả năng biến chuyển thức ăn trong ruột phụ thuộc vào tuổi, trạng thái sinh lý, tính năng sản xuất, phương thức cho ăn và vị trí của ruột gia cầm.

5. Ruột già

Ruột già bao gồm ruột kết và manh tràng. Manh tràng nằm ở vị trí giữa ruột non và ruột già, tiếp đó gọi là trực tràng, cấu tạo là ống hẹp và ngắn, được nối liền với lỗ huyết. Lỗ huyết là điểm chung chứa các chất cặn bã, nước tiểu và đảm nhiệm chức năng đường sinh dục.

6. Tuyến tụy

Ba thuỳ tuyến tụy nằm giữa đoạn cong của tá tràng, ống tụy đổ vào đoạn cuối tá tràng.

7. Túi mật và ống mật

Ống dẫn dịch mật bắt đầu từ thuỳ phải của gan mang túi mật. Ống dẫn của gan dẫn lưu dịch mật từ thuỳ trái nằm sâu bên trong đến ống dẫn mật. Ống dẫn mật đi dọc vào theo tá tràng cùng ống dẫn của tụy. Dịch mật được đưa vào tá tràng bởi sự co bóp mạnh của túi mật.

II. TIÊU HOÁ THỨC ĂN Ở CƠ QUAN TIÊU HOÁ

1. Tiêu hoá ở miệng

Loài gia cầm ăn thức ăn ở dạng hạt hoặc thức ăn nghiền hỗn hợp khô. Trong nước bọt có chứa men amilase, sự tiêu hoá thức ăn ở xoang miệng (bởi sự thuỷ phân của men amillase) rất yếu. Sau khi thức

ăn được tằm nước bột nó được chuyển nhanh xuống điều qua đường thực quản.

2. Tiêu hoá ở dạ dày tuyến

Ở gia cầm, dạ dày tuyến tiết dịch nhầy và men tiêu hoá protein – men pepxin và axit Hcl (ahydric) nhẹ để tiêu hoá protein. Sự tiêu hoá này chỉ là sơ bộ, còn ngay sau đó không lâu thức ăn được tằm dịch và men chuyển ngay xuống dạ dày cơ.

3. Tiêu hoá ở tá tràng

Tá tràng có tuyến tụy tiết ra các men phân giải (thủy phân) các thành phần thức ăn: tinh bột, protein, mỡ (lipit), chất khoáng v.v... Tuyến tụy và túi mật có ống dẫn gắn với đoạn giữa của tá tràng để đổ dịch men và dịch mật vào tá tràng, nhằm tiêu hoá triệt để thức ăn. Ở đó các chất dinh dưỡng của thức ăn được phân giải hầu như hoàn toàn, thành các chất nhỏ nhất, rồi chuyển xuống ruột non như: axit béo, axit amin, đường glucose.

Tiêu hoá các vitamin: Vitamin có trong thức ăn được hấp thu vào máu qua màng tá tràng ở dạng nguyên vẹn, không bị phân giải ở ruột.

4. Tiêu hoá ở ruột non và ruột già

Tiêu hoá ở ruột non: Tiếp theo tá tràng là ruột non, niêm mạc ở ruột non có những tuyến dịch tiết ra men

tiêu hoá triệt để các protit đơn giản và các loại đường từ tá tràng chuyển xuống thành axit amin và đường glucos, fructoz.

Tiêu hoá ở ruột già: Ruột già của gia cầm không phát triển, nó được hình thành bởi đoạn trực tràng thô ngắn và hai manh tràng đổ vào đầu trực tràng. Trong ruột già có hai quá trình lên men và thối rữa. Sự lên men này mạnh ở manh tràng, thối giữa mạnh ở trực tràng.

Ở gia cầm, chất sơ được tiêu hoá là nhờ các vi sinh vật, nhưng ở mức độ thấp, khoảng 10 – 30 %. Chất sơ được tiêu hoá thành đường glucos và hấp thu vào máu qua màng manh tràng và ruột non. Manh tràng ngoài việc tiêu hoá chất xơ còn có quá trình tiêu hoá protein, lipit, glucit, quá trình sinh tổng hợp vitamin nhóm B.

B. SINH LÝ SINH SẢN Ở GIA CẦM

Gia cầm thụ tinh trong và sinh sản bằng cách đẻ trứng. Con trống có đôi tinh hoàn nằm trong khoang cơ thể, cơ quan giao cấu ngoài (gai giao cấu) nằm trong lỗ huyết. Con cái có buồng trứng và ống dẫn trứng nằm bên trái, tử cung gắn liền với âm hộ và cùng nằm trong lỗ huyết, đảm nhiệm 3 chức năng: chứa phân, chứa nước tiểu và cơ quan sinh dục (âm hộ).